TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1404/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149; 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103 do Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/12/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1271/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1992
Địa chỉ: số G đường số D, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Võ Thị Thúy A, sinh năm 1993
Địa chỉ: số G đường số D, khu phố F, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2026, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc A1, sinh ngày 07/5/2023. Hai bên thống nhất giao con chung tên Phạm Quốc A1, sinh ngày 07/5/2023 cho bà Võ Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu)

đồng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi phát sinh một trong những điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A phải chịu. Ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc A1, sinh ngày 07/5/2023. Giao con chung tên Phạm Quốc A1, sinh ngày 07/5/2023 cho bà Võ Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi phát sinh một trong những điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà Võ Thị Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông Phạm Quốc T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031784 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Quốc T và bà Võ Thị Thúy A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Văn Đoàn